**Phụ lục 4**

**CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

*(đính kèm Công văn số*  */SGDĐT-NVDH, ngày tháng 4 năm 2024)*

**1. Tuyển thẳng** **vào lớp 10 THPT**

a)Tuyển thẳng vào các trường THPT công lập

- Học sinh trường PT DTNT (có cấp THCS):

Gồm có 04 trường PT DTNT đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; cụ thể: DTNT Pi Năng Tắc (huyện Bác Ái), DTNT Ninh Sơn (huyện Ninh Sơn), DTNT Thuận Bắc (huyện Thuận Bắc), DTNT Ninh Phước (huyện Ninh Phước).

- Học sinh là người dân tộc rất ít người, bao gồm 16 dân tộc: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ơ Đu (Căn cứ gạch đầu dòng thứ nhất điểm k khoản 2 Điều 4 của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội).

- Học sinh khuyết tật; học sinh phải có Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có chứng thực).

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

+ Bao gồm những học sinh đạt giải cá nhân, giải đồng đội cấp quốc gia và quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành tổ chức ở cấp THCS (có Giấy chứng nhận đạt giải của Bộ GDĐT cấp).

+ Lưu ý thêm: học sinh tham gia cuộc thi viết thư quốc tế (UPU) do Bộ GDĐT phối hợp tổ chức (ký cấp Bằng chứng nhận đạt giải); nếu có Bằng chứng nhận đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích, Cây bút triển vọng…) đều thuộc đối tượng tuyển thẳng vào lớp 10 THPT và được bảo lưu trong cấp học THCS.

b)Tuyển thẳng vào Trường PT DTNT THPT Ninh Thuận và Trường PT DTNT Pi Năng Tắc:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (theo gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản này).

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT ban hành theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học.

c) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: không có trường hợp tuyển thẳng.

d) Học sinh thuộc diện tuyển thẳng; nếu có nguyện vọng đều được phép đăng ký dự tuyển vào các trường THPT hệ công lập khác và nộp Đơn đăng ký dự tuyển sinh cho trường THPT có tổ chức thi, không nộp cho trường THPT (hoặc trường PT DTNT THPT) đã đăng ký tuyển thẳng.

e) Đối với học sinh tuyển thẳng: Các trường PT DTNT có cấp THCS; các trường Tiểu học và THCS; các trường THCS (gọi chung là trường THCS) có học sinh thuộc diện tuyển thẳng; **bắt buộc** phải gửi danh sách học sinh đăng ký tuyển thẳng theo mẫu hướng dẫn tại Công văn hồ sơ lớp 10 (bản giấy và bản mềm) cho Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) lớp 10 trường THPT và gửi danh sách tuyển thẳng về Sở GDĐT. Thời hạn: theo lịch công tác tuyển sinh tại Phụ lục 1 Công văn này.

**2. Cộng điểm ưu tiên**

a) Đối tượng ưu tiên:

- Con của Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động”, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số hoặc bản thân là người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (phải thỏa mãn đồng thời cả 2 điều kiện về “sinh sống” và “học tập” tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc trung ương quy định).

b) Quy định ký hiệu mã và các mức điểm cộng thêm

Học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên khác nhau thì cũng chỉ được hưởng một chế độ ưu tiên có mức điểm cộng thêm cao nhất; Tổng điểm cộng thêm tối đa không quá 2 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Diện ưu tiên** | **Ký hiệu mã** |
| 1. | **Cộng thêm 2,0 điểm**  |  |
|  | Con liệt sĩ  | CLS |
|  | Con thương, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh từ 81% trở lên  | ≥ 81% |
|  | Con người bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động cách mạng đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. | HĐKC |
| 2. | **Cộng thêm 1,5 điểm**  |  |
|  | Con Anh hùng lực lượng vũ trang. | AHVT |
|  | Con Anh hùng lao động. | AHLĐ |
|  | Con Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. | BMAH |
|  | Con thương, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh dưới 81%. | <81% |
| 3. | **Cộng thêm 1,0 điểm** |  |
|  | Cha hoặc mẹ hoặc bản thân là người dân tộc thiểu số  | DTTS |
|  | Người học đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn  | HSVC |